

Bản án số: 113/2021/HS - ST

Ngày: 27/10/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Tuấn.

2. Ông Lương Minh Côn.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thủy Ngân, Thư ký TAND huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tiến, Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 10 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 113/2021/TLST - HS ngày 11 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2021/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Văn T, sinh ngày 9/10/1975

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm Đ, xã L, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng. Con ông: Phạm Văn Ti, đã chết; Con bà: Vũ Thị Vân, đã chết. Gia đình có 7 anh em, bị cáo là con thứ 7 trong gia đình. Vợ: Bùi Thị Ngoan, sinh năm 1976. Có 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2001;

Tiền án: Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/6/2021 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ, Công an huyện Đại Từ. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

* **Người có QLNVLQ:** Anh Phạm Quang V, sinh năm 1997 (*Có mặt*).

Trú quán: xóm Đ, xã L, huyện Đại Từ, Thái Nguyên.

* **Người chứng kiến:** Anh Triệu Thanh Q, sinh năm 1992 (*Vắng mặt*).

Trú quán: xóm N, xã L, huyện Đại Từ, Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 28/6/2021 Tổ công tác của Công an xã L, huyện Đại Từ quynh tuần tra kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự tại xóm N, xã L, huyện Đại Từ thì phát hiện 01 người đàn ông điều khiển xe mô tô BKS 20F5-AAAA có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác quynh dừng xe mô tô để kiểm tra thì người đàn ông khai nhận là Phạm Văn T, đồng thời T tự giác lấy từ trong lòng bàn tay trái của T ra giao nộp cho Tổ công tác 01 gói chất bột màu trắng được gói bằng 04 lớp giấy, lớp trong cùng là giấy màu trắng, lớp thứ hai là túi nilong màu trắng, lớp thứ ba là giấy màu trắng, lớp ngoài cùng là mảnh nilong màu trắng (T khai nhận đây là ma túy, loại Heroine của T vừa mua được, mục đích để sử dụng cho bản thân).

Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ vật chứng gồm: 01 gói chất bột màu trắng được gói bằng 04 lớp giấy; 01 xe xe mô tô BKS 20F5-AAAA.

Xét thấy vụ việc có dấu hiệu của tội phạm, Công an xã L đã chuyển hồ sơ, đối tượng, vật chứng đến Cơ quan CSĐT, Công an huyện Đại Từ để giải quyết theo thẩm quyền.

Căn cứ các tài liệu xác minh, hồi 07 giờ 30 phút ngày 29/6/2021, Cơ quan CSĐT, Công an huyện Đại Từ đã quynh khám xét khẩn cấp chỗ ở của T: Kết quả, không thu giữ đồ vật tài liệu gì.

Hồi 20 giờ 00 phút, ngày 28/6/2021, tại phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, Cơ quan CSĐT, Công an huyện Đại Từ quynh cân xác định khối lượng chất bột màu trắng thu giữ của T có khối lượng là 0,411 gam (niêm phong trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định).

Tại kết luận giám định số 1091/KL-KTHS ngày 7/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng thu giữ ban đầu là 0,411gam.

Tại cơ quan điều tra Phạm Văn T khai nhận: Bản thân T là người nghiện ma túy, khoảng 15 giờ 10 phút ngày 28/6/2021 T điều khiển xe mô tô BKS 20F1-AAAA (là xe của Phạm Quang V, con trai của T, đăng ký xe mang tên Hà Minh Tuấn trú tại huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên) đi từ nhà đến khu vực nghĩa trang xã L mục đích để mua Heroine sử dụng cho bản thân. Đến nơi, T gặp và mua của một người đàn ông T không biết tên, tuổi, địa chỉ 01 gói Heroine được gói bằng 04 lớp giấy (lớp trong cùng là giấy màu trắng, lớp thứ hai là túi nilong màu trắng, lớp thứ ba là giấy màu trắng, lớp ngoài cùng là mảnh nilong màu trắng) với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được Heroine, T cất gói Heroine ở trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà. Khi T đi đến khu vực xóm N, xã L thì gặp Tổ công tác của Công an xã L, huyện Đại Từ yêu cầu kiểm tra, T đã tự giác giao nộp gói Heroine cho Tổ công tác. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T về hành vi tàng trữ trái phép Heroine như nêu trên.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 Phong bì niêm phong ký hiệu A1 (bên trong là Heroine còn lại sau giám định); 01 Phong bì niêm phong ký hiệu A2 (bên trong là

vỏ giấy gói, mảnh nilong, vỏ phong bì ký hiệu A); 01 xe mô tô nhãn hiệu Majesty BKS 20F5-AAAA thu giữ của T.

Tại bản cáo trạng số 115/CT-VKSĐT ngày 11/10/2021, VKS nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Phạm Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX. *Tuyên bố*: bị cáo Phạm Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. *Áp dụng*: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS. *Xử phạt*: bị cáo T mức án từ 18 đến 24 tháng tù; Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người đúng tội, không oan. Xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét khách quan toàn bộ các chứng cứ, ý kiến đề nghị của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những tài liệu chứng cứ khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án từ khi khởi tố vụ án, điều tra, truy tố: Cơ quan điều tra Công an huyện Đại Từ, Điều tra viên; VKS nhân dân huyện Đại Từ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan quyền tố tụng, người quyền tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan quyền tố tụng, những người quyền tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2]. Xét hành vi của bị cáo, thấy: Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn T khai nhận. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 28/6/2021 tại khu vực xóm N, xã L, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, Phạm Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,411 gam chất ma túy loại Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Tổ công tác Công an xã L, huyện Đại Từ phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực pháp luật; bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy và các quy định của pháp luật trong việc quản lý, sử dụng chất ma túy nhưng ngày 28/6/2021 bị cáo vẫn cố tình tàng trữ 0,411 gam heroin trên người, mục đích để sử dụng cho bản thân. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. VKS nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Nội dung điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS quy định:

“ Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ...

c. Heroin Có khối lượng từ 0,1 đến dưới 05 gam”

[3]. Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo: tính chất của vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến việc quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

[4]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[5]. Xét nhân thân của bị cáo: Bị cáo xuất thân từ gia đình lao động, được nuôi ăn học, có đầy đủ nhận thức các việc làm đúng sai, tuy nhiên do không chịu tu dưỡng, rèn luyện nên đã trở thành đối tượng nghiện chất ma túy.

[6]. Về hình phạt: Căn cứ hành vi, tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. HĐXX thấy, mặc dù bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; hành vi phạm tội có tính chất giản đơn; có thái độ thành khẩn khai báo nhưng bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy nên ngày 28/6/2021 đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,411 gam chất ma túy để sử dụng cho bản thân. Vì vậy, cần thiết phải có hình phạt tù nghiêm khắc đối với bị cáo mới đảm bảo tính dẫn dắt giáo dục và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có công ăn việc làm và thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7]. Về vật chứng của vụ án: 01 Phong bì niêm phong ký hiệu A1 (bên trong là Heroine còn lại sau giám định); 01 Phong bì niêm phong ký hiệu A2 (bên trong là vỏ giấy gói, mảnh nilong, vỏ phong bì ký hiệu A). Đây đều là các vật chứng liên quan đến vụ án, nhà nước cấm lưu hành, cần được tịch thu và tiêu hủy. 01 xe mô tô nhãn hiệu Majesty BKS 20F5 - AAAA thu giữ của T - Xác định là tài sản hợp pháp của anh Phạm Quang V, quá trình T sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy về sử dụng, anh Văn không biết nên cần trả lại cho anh Văn.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST sung công quỹ Nhà nước.

[9]. Các nội dung có liên quan khác:

Về nguồn gốc số Heroine, T khai mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực nghĩa trang xã L, huyện Đại Từ. Quá trình điều tra do không xác định được lai lịch địa chỉ của người đàn ông trên nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý.

Liên quan đến vụ án T khai nhận sử dụng chiếc xe mô tô BKS 20F5-AAAA của anh Phạm Quang V để đi mua Heroine. Tuy nhiên, khi T sử dụng chiếc xe mô tô thì anh Văn không biết T sử dụng chiếc xe mô tô để đi mua Heroine nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với anh Văn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo **Phạm Văn T** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: bị cáo **Phạm Văn T 18** (*mười tám*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 28/6/2021.

Áp dụng: Điều 329 BLTTHS quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Phạm Văn T.

* **Vật chứng:** Áp dụng Điều 106 BLTTHS; Điều 47 BLHS.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 Phong bì niêm phong ký hiệu A1 (bên trong là Heroine còn lại sau giám định); 01 Phong bì niêm phong ký hiệu A2 (bên trong là vỏ giấy gói, mảnh nilong, vỏ phong bì ký hiệu A).

+ Trả lại cho anh Phạm Quang V chiếc xe mô tô BKS 20F5 - AAAA.

(*Đặc điểm, tình trạng vật chứng như mô tả trong quyết định chuyển vật chứng số 104/QĐ - VKSĐT ngày 11/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ và các biên bản giao nhận vật chứng kèm theo*).

* **Về án phí:** Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Luật án phí lệ phí; Nghị quyết 326/2016/QH ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí HSST sung ngân sách nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai. Báo cho bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS tỉnh; Sở tư pháp tỉnh;
- Công an, VKS huyện Đại Từ;
- THADS + THAHS Đại Từ;
- Bị cáo; UBND xã L;
- Lưu hồ sơ, VT.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Kiên

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi.....giờ.....ngày 27 tháng 10 năm 2021;
Tại: Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM GỒM CÓ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Tuấn.

2. Ông Trần Văn Mỹ.

Quyền nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 113/2021/TLST - HS ngày 11 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2021/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo: **Phạm Văn T**, sinh 09/10/1975.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tố tụng: Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, không thuộc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Những chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do luật sư, bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều hợp pháp. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều hợp pháp.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Phạm Văn T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

3. Về điều luật áp dụng + hình phạt:

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo **Phạm Văn T 18 (mười tám)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/6/2021.

Áp dụng: Điều 329 BLTTHS quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Phạm Văn T.

4. Các vấn đề có liên quan khác:

* **Vật chứng vụ án:** Áp dụng Điều 106 BLTTHS; Điều 47 BLHS.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 Phong bì niêm phong ký hiệu A1 (bên trong là Heroine còn lại sau giám định); 01 Phong bì niêm phong ký hiệu A2 (bên trong là vỏ giấy gói, mảnh nilong, vỏ phong bì ký hiệu A).

+ Trả lại cho anh Phạm Quang V chiếc xe mô tô BKS 20F5 - AAAA.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng như mô tả trong quyết định chuyển vật chứng số 104/QĐ - VKSĐT ngày 11/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ và các biên bản giao nhận vật chứng kèm theo).

* **Về án phí:** bị cáo phải chịu án phí HSST sung ngân sách nhà nước.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

**Toàn bộ các nội dung trên đã được HĐXX nghị bàn và thống nhất:
Biểu quyết 3/3.**

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ.....phút., ngày 27 tháng 10 năm 2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hoàng Văn Kiên

